TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 74/2023/QĐHNGĐ-ST	*Quận 3, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 361, 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Đường T, phường G, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường Y, phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà L và ông T tự nguyện kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, do Ủy ban nhân dân Phường 7 (nay là phường Võ Thị Sáu), Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2020.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của bà L và ông T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà L và ông T phải chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0008090 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân nhân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND phường Võ Thị Sáu, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước